

THỰC TRẠNG KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHO TRẺ 5 - 6 TUỔI CỦA GIÁO VIÊN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

TRINH THANH HOA
NGUYỄN THỊ ANH VÂN

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

Nhận bài ngày 04/6/2026. Sửa chữa xong 27/6/2026. Duyệt đăng 05/7/2026.

Abstract

This study investigates teachers' skills in organizing experimental activities for 5-6-year-old children in science exploration at Hoa Pơ Lang, Hoa Hồng, and Tân Thành preschools in Buon Ma Thuot Ward, Dak Lak Province. Participants included 20 teachers directly teaching 5-6-year-old children and six educational administrators. The study employed document analysis and synthesis, observation, interviews, questionnaire surveys, and mathematical statistics. The findings indicate that teachers' experiment organization skills were at an average level. They performed relatively well in planning and preparing experiments but encountered difficulties in guiding children's exploration, facilitating discussion, and evaluating experimental results. The study also identifies factors influencing these skills and proposes measures to improve the effectiveness of science exploration activities in preschool education.

Keywords: Children aged 5-6 years, early childhood education, experiment organization skills, science exploration.

1. Đặt vấn đề

Hoạt động khám phá khoa học (KPKH) có vai trò quan trọng trong việc phát triển nhận thức, tư duy và khả năng tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ mầm non. Theo Chương trình Giáo dục mầm non, trẻ cần được tạo cơ hội quan sát, trải nghiệm và khám phá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021). Trong đó, thí nghiệm là một hình thức tổ chức hoạt động hiệu quả, giúp trẻ trực tiếp tương tác với các sự vật, hiện tượng, từ đó hình thành những hiểu biết ban đầu về khoa học và phát triển năng lực tư duy (Jang Young Soog, 2009; Nguyễn Thị Thu Hiền, 2008; Trần Thị Ngọc Trâm & Nguyễn Thị Nga, 2014). Các nghiên cứu gần đây cũng cho thấy việc tham gia vào các hoạt động khoa học mang tính trải nghiệm góp phần nâng cao khả năng suy luận, giải quyết vấn đề và hứng thú học tập của trẻ mẫu giáo (Grenell et al., 2024; Taşdemir & Yildiz, 2024). Tuy nhiên, hiệu quả của hoạt động thí nghiệm phụ thuộc rất lớn vào kỹ năng tổ chức của giáo viên (GV).

Các nghiên cứu về KPKH cho trẻ mầm non chủ yếu tập trung vào vai trò của hoạt động KPKH đối với sự phát triển của trẻ, các biện pháp tổ chức hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm và năng lực nghề nghiệp của GV trong quá trình giáo dục (Đặng Thành Hưng, 2010; Nguyễn Đắc Thanh, 2015; Taşdemir & Yildiz, 2024; Trần Thị Ngọc Trâm & Nguyễn Thị Nga, 2014; Trần Thị Tuyết Oanh, 2010). Bên cạnh đó, nghiên cứu của Dinh và Nakatsubo (2025) cho thấy chất lượng tương tác giữa GV và trẻ có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả của các hoạt động khoa học. Mặc dù vậy, các nghiên cứu khảo sát trực tiếp thực trạng kỹ năng tổ chức thí nghiệm của GV mầm non vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh các cơ sở giáo dục mầm non ở địa phương.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này nhằm khảo sát thực trạng kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH của GV tại một số trường mầm non trên địa bàn phường Buôn Ma

Email: trinhthanhhoa842@gmail.com

Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở đánh giá mức độ thực hiện các nhóm kỹ năng và xác định những yếu tố ảnh hưởng, nghiên cứu đề xuất cơ sở thực tiễn cho việc nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động KPKH cho trẻ mầm non.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện theo hướng tiếp cận định lượng kết hợp với các kỹ thuật hỗ trợ của nghiên cứu định tính nhằm khảo sát thực trạng kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH của GV mầm non.

Khảo sát được tiến hành tại ba trường mầm non trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, gồm: Trường Mầm non Hoa Pơ Lang, Trường Mầm non Hoa Hồng và Trường Mầm non Tân Thành. Mẫu nghiên cứu gồm 20 GV trực tiếp giảng dạy lớp 5 - 6 tuổi và 06 cán bộ quản lý.

Trong nghiên cứu này, hoạt động thí nghiệm được hiểu là các hoạt động KPKH đơn giản, an toàn và phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ 5 - 6 tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non. Các hoạt động được khảo sát bao gồm những thí nghiệm GV thường tổ chức trong quá trình cho trẻ khám phá môi trường xung quanh như: thí nghiệm với thực vật (ví dụ: hạt này có nảy mầm thành cây được không? Hạt nảy mầm như thế nào? Hoa có hút nước không? Vì sao hoa héo? Vì sao hoa tươi? Cây có cần nước, ánh sáng, không khí hay không?...); thí nghiệm với động vật (ví dụ: con vật này thích ăn gì nhất? Con vật này phản ứng với âm thanh, ánh sáng như thế nào? Con vật này sinh ra và lớn lên như thế nào?...); thí nghiệm với các nguyên vật liệu của thiên nhiên vô sinh và những đồ vật gần gũi ở xung quanh chẳng hạn như thí nghiệm với nước (nước trong suốt, nước chuyển màu, chuyển mùi, chuyển vị, nước có thể hòa tan, không hòa tan các chất, nước bốc hơi, nước đóng băng, nước và dầu cái gì nhẹ hơn...), với không khí (không khí có ở khắp nơi, không khí có trọng lượng, không khí cần cho sự sống và sự cháy...), thí nghiệm với gió, với ánh sáng, với các vật chất khác có ở xung quanh; thí nghiệm với đồ vật (vật nào chìm, vật nào nổi? Các vật chìm như thế nào? Vật nào trong suốt? Vật nào *đựng được nước*? *Vật nào tạo ra gió*? *Giấy và vải có gì khác nhau*?...). Thông qua các hoạt động này, trẻ được quan sát, dự đoán, thực hành, trao đổi và rút ra kết luận dưới sự hướng dẫn của GV. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành đánh giá kỹ năng tổ chức của GV ở ba giai đoạn: lập kế hoạch và chuẩn bị, thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả hoạt động thí nghiệm.

Các phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm: nghiên cứu tài liệu nhằm xây dựng cơ sở lý luận và khung đánh giá kỹ năng; điều tra bằng phiếu hỏi để thu thập thông tin về mức độ thực hiện kỹ năng tổ chức thí nghiệm và các yếu tố ảnh hưởng; quan sát hoạt động thực tế của GV; đàm thoại với GV và cán bộ quản lý nhằm làm rõ kết quả khảo sát.

Dữ liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0 với các thống kê mô tả như tần suất, tỷ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB) và độ lệch chuẩn (ĐLC). Nghiên cứu sử dụng thang đo Likert 5 mức độ, trong đó: 1,00 – 1,80 điểm (Kém); 1,81 – 2,60 điểm (Yếu); 2,61 – 3,40 điểm (Trung bình); 3,41 – 4,20 điểm (Khá); 4,21 – 5,00 điểm (Tốt). Để bảo đảm độ tin cậy của kết quả nghiên cứu, dữ liệu thu thập từ phiếu hỏi được đối chiếu với kết quả quan sát và đàm thoại.

3. Nội dung nghiên cứu

Các hoạt động thí nghiệm trong KPKH được tổ chức nhằm tạo cơ hội cho trẻ 5 - 6 tuổi trực tiếp trải nghiệm, quan sát và khám phá các hiện tượng gần gũi trong cuộc sống. Thông qua quá trình tham gia hoạt động, trẻ được khuyến khích đưa ra dự đoán, thực hành kiểm chứng, trao đổi với bạn và GV, từ đó bước đầu hình thành khả năng quan sát, so sánh, suy luận và giải thích các hiện tượng khoa học đơn giản. Để đạt được những mục tiêu này, GV cần có kỹ năng tổ chức phù hợp ở các khâu chuẩn bị, hướng dẫn, hỗ trợ và đánh giá hoạt động. Vì vậy, nghiên cứu tập trung khảo sát thực trạng kỹ năng tổ chức thí nghiệm của GV tại các trường mầm non nhằm xác định những mặt đã thực hiện tốt cũng như những hạn chế cần được cải thiện.

3.1. Tần suất tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học tại các trường mầm non

Bảng 1: Tần suất tổ chức TN cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH tại các trường mầm non

STT	Tần suất	Số lượng (n = 20)	Tỷ lệ %
1	Thường xuyên	0	0
2	Thỉnh thoảng (chỉ khi có chủ đề phù hợp)	15	75
3	Hiếm khi	05	25
4	Không bao giờ	0	0

Kết quả khảo sát cho thấy việc tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH tại các trường mầm non chưa được thực hiện thường xuyên. Trong tổng số 20 GV được khảo sát, có 15 GV (75%) cho biết chỉ thỉnh thoảng tổ chức thí nghiệm khi có chủ đề phù hợp, trong khi 05 GV (25%) hiếm khi tổ chức hoạt động này. Cô Lê Thị Mộng Dung – GV lớp 5 – 6 tuổi Trường Mầm non Hoa Hồng cho biết: đa số các GV đều chỉ tổ chức thí nghiệm cho trẻ khi có chủ đề phù hợp hoặc theo kế hoạch của nhà trường khi tổ chức tiết dạy theo các chuyên đề có lồng ghép thí nghiệm. Trong một năm học với khoảng 10 chủ đề các cô chỉ tổ chức thí nghiệm cho trẻ trong các chủ đề như “Nước - Hiện tượng thiên nhiên”, “Thế giới động vật”, “Thế giới thực vật”. Với việc tổ chức hoạt động thí nghiệm không được thường xuyên như vậy phần nào có những ảnh hưởng không nhỏ tới kỹ năng tổ chức thí nghiệm của các GV bởi các kỹ năng muốn được nâng cao luôn phải có sự rèn luyện thường xuyên. Đáng chú ý, không có GV nào lựa chọn mức độ thường xuyên hoặc không bao giờ tổ chức thí nghiệm.

Kết quả trên cũng cho thấy GV đã quan tâm đến việc tổ chức thí nghiệm cho trẻ trong hoạt động KPKH, tuy nhiên việc thực hiện còn mang tính thời điểm và phụ thuộc nhiều vào nội dung chủ đề giáo dục. Tỷ lệ GV chỉ tổ chức thí nghiệm khi có chủ đề phù hợp chiếm đa số phản ánh rằng hoạt động này chưa được khai thác thường xuyên như một phương tiện hỗ trợ trẻ khám phá và trải nghiệm khoa học. Bên cạnh đó, vẫn còn 25% GV hiếm khi tổ chức thí nghiệm, cho thấy một số khó khăn nhất định trong quá trình triển khai như hạn chế về thời gian, cơ sở vật chất, đồ dùng thí nghiệm hoặc kỹ năng tổ chức hoạt động. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần tăng cường hỗ trợ GV trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động thí nghiệm phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động KPKH cho trẻ 5 - 6 tuổi.

3.2. Thực trạng chung về kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên tại một số trường mầm non trên địa bàn phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Nghiên cứu sử dụng thang đo 5 mức độ để đánh giá kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm của GV, với quy ước: từ 1,00 - 1,80 điểm (kém); từ 1,81 - 2,60 điểm (yếu); từ 2,61 - 3,40 điểm (trung bình); từ 3,41 - 4,20 điểm (khá) và từ 4,21 - 5,00 điểm (tốt).

Bảng 2: Thực trạng mức độ thực hiện kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động khám phá khoa học của GV

Nhóm kỹ năng	Quan sát		Bảng hỏi		ĐTB	Mức kỹ năng
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC		
Nhóm kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị tổ chức thí nghiệm	3,80	0,67	3,74	0,72	3,77	Cao
Nhóm kỹ năng thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm	3,08	0,65	3,30	0,68	3,19	Trung bình
Nhóm kỹ năng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động thí nghiệm	2,87	0,69	2,94	0,73	2,91	Trung bình
Chung	3,25	0,67	3,33	0,71		
ĐTB chung					3,29	Trung bình

Kết quả ở bảng 2 cho thấy kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH của GV đạt mức trung bình với điểm trung bình chung là 3,29. Điều này cho thấy GV đã thực hiện các kỹ năng tổ chức thí nghiệm nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các nhóm kỹ năng.

Trong ba nhóm kỹ năng khảo sát, nhóm kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị tổ chức thí nghiệm đạt điểm trung bình cao nhất ($\overline{DTB} = 3,77$), được xếp ở mức cao, phản ánh sự chủ động của GV trong việc lựa chọn nội dung, xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện tổ chức hoạt động. Nhóm kỹ năng thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm đạt $\overline{DTB} = 3,19$ và nhóm kỹ năng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động thí nghiệm đạt $\overline{DTB} = 2,91$, đều ở mức trung bình. Trong đó, kỹ năng đánh giá kết quả hoạt động là nhóm kỹ năng còn nhiều hạn chế nhất.

Bên cạnh đó, kết quả quan sát và khảo sát bằng bảng hỏi có sự tương đồng, với điểm trung bình chung lần lượt là 3,25 và 3,33, cho thấy dữ liệu thu thập được có độ tin cậy tương đối cao. Nhìn chung, GV thực hiện tốt hơn ở khâu chuẩn bị so với khâu tổ chức và đánh giá hoạt động thí nghiệm, đây là vấn đề cần được quan tâm trong công tác bồi dưỡng chuyên môn.

3.3. Thực trạng mức độ thực hiện các nhóm kỹ năng thành phần trong kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên tại các trường mầm non

3.3.1. Thực trạng mức độ thực hiện nhóm kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên

Bảng 3: Thực trạng mức độ thực hiện nhóm kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của GV

Kỹ năng thành phần	Quan sát		Bảng hỏi		ĐTB	Mức kỹ năng
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC		
Kỹ năng lựa chọn thí nghiệm phù hợp	3,98	0,65	4,11	0,68	4,05	Cao
Kỹ năng chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu	3,63	0,66	3,51	0,69	3,57	Cao
Kỹ năng thiết kế bài giảng và kịch bản tổ chức hoạt động thí nghiệm	3,80	0,70	3,60	0,78	3,70	Cao
Chung	3,80	0,67	3,74	0,72		
ĐTB chung					3,77	Cao

Kết quả khảo sát ở bảng 3 cho thấy nhóm kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của GV được thực hiện ở mức cao, với điểm trung bình chung đạt 3,77. Kết quả này phản ánh GV đã quan tâm và thực hiện khá tốt các công việc chuẩn bị trước khi tổ chức hoạt động thí nghiệm, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai hoạt động KPKH cho trẻ.

Trong các kỹ năng thành phần, kỹ năng lựa chọn thí nghiệm phù hợp đạt điểm trung bình cao nhất ($\overline{DTB} = 4,05$), được xếp ở mức cao. Kết quả này cho thấy phần lớn GV đã chú ý lựa chọn các thí nghiệm phù hợp với mục tiêu giáo dục, đặc điểm nhận thức và khả năng tham gia của trẻ 5 - 6 tuổi. Đồng thời, độ lệch chuẩn tương đối thấp (ĐLC từ 0,65 đến 0,68) cho thấy sự thống nhất khá cao giữa các đối tượng khảo sát.

Kỹ năng thiết kế bài giảng và kịch bản tổ chức hoạt động thí nghiệm đạt $\overline{DTB} = 3,70$, xếp ở mức cao. Điều này cho thấy GV đã có sự đầu tư trong việc xây dựng nội dung và các bước tổ chức hoạt động nhằm bảo đảm quá trình thực hiện thí nghiệm diễn ra theo kế hoạch. Bên cạnh đó, kỹ năng chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu đạt $\overline{DTB} = 3,57$, cũng được đánh giá ở mức cao, phản ánh sự chủ động của GV trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thí nghiệm.

Mặc dù tất cả các kỹ năng thành phần đều đạt mức cao, song vẫn có sự chênh lệch nhất định giữa các kỹ năng. Kỹ năng chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu có điểm trung bình thấp hơn so với kỹ năng lựa chọn thí nghiệm và thiết kế hoạt động, cho thấy một số GV còn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm, chuẩn bị hoặc khai thác hiệu quả các nguồn nguyên vật liệu phục vụ thí nghiệm.

Nhìn chung, nhóm kỹ năng lập kế hoạch và chuẩn bị tổ chức thí nghiệm là nhóm kỹ năng được GV thực hiện tốt nhất trong ba nhóm kỹ năng khảo sát. Đây là cơ sở thuận lợi để GV triển khai hoạt động thí nghiệm cho trẻ. Tuy nhiên, để nâng cao hơn nữa chất lượng tổ chức hoạt động KPKH, GV cần tiếp tục phát huy khả năng thiết kế hoạt động và tăng cường khai thác các nguồn học liệu, nguyên vật liệu phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3.3.2. Thực trạng mức độ thực hiện nhóm kỹ năng thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên

Bảng 4: Thực trạng mức độ thực hiện nhóm kỹ năng thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của GV

Kỹ năng thành phần	Quan sát		Bảng hỏi		ĐTB	Mức kỹ năng
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC		
Kỹ năng tạo không khí lớp học gây hứng thú chú ý của trẻ	3,52	0,64	3,90	0,68	3,71	Cao
Kỹ năng làm thí nghiệm cho trẻ quan sát/hướng dẫn trẻ làm thí nghiệm	3,20	0,59	3,31	0,63	3,25	Trung bình
Kỹ năng đặt câu hỏi kích thích tư duy của trẻ	2,70	0,71	2,87	0,73	2,79	Trung bình
Kỹ năng quan sát trẻ và xử lý tình huống sư phạm (nếu có) trong thực hiện thí nghiệm	2,89	0,66	3,10	0,69	3,00	Trung bình
Chung	3,08	0,65	3,30	0,68		
ĐTB chung					3,19	Trung bình

Kết quả khảo sát cho thấy nhóm kỹ năng thực hiện kế hoạch tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của GV chỉ đạt mức trung bình với điểm trung bình chung là 3,19. Kết quả này phản ánh GV đã bước đầu thực hiện các kỹ năng cần thiết trong quá trình tổ chức thí nghiệm cho trẻ, tuy nhiên hiệu quả thực hiện chưa đồng đều giữa các kỹ năng thành phần.

Trong các kỹ năng thành phần, kỹ năng tạo không khí lớp học gây hứng thú, chú ý của trẻ đạt điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 3,71), được xếp ở mức cao. Điều này cho thấy GV tương đối chú trọng đến việc thu hút sự tham gia của trẻ thông qua các hình thức giới thiệu hoạt động, sử dụng đồ dùng trực quan hoặc tạo tình huống hấp dẫn trước khi tiến hành thí nghiệm. Đồng thời, độ lệch chuẩn của kỹ năng này không cao (ĐLC dao động từ 0,64 đến 0,68), cho thấy mức độ thực hiện giữa các GV tương đối đồng đều.

Các kỹ năng còn lại đều chỉ đạt mức trung bình. Cụ thể, kỹ năng làm thí nghiệm cho trẻ quan sát hoặc hướng dẫn trẻ thực hiện thí nghiệm đạt ĐTB = 3,25, cho thấy GV đã có sự quan tâm đến việc tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động nhưng chưa thực sự phát huy được vai trò chủ động của trẻ trong quá trình khám phá. Ví dụ: GV đôi khi thực hiện thao tác quá nhanh, không giải thích rõ hiện tượng cần quan sát hoặc vô tình che khuất tầm nhìn của trẻ; trẻ không nhận ra được hiện tượng chính cần quan sát do GV thiếu kỹ năng nhấn mạnh, mô tả trực tiếp những gì đang xảy ra; GV ít đặt câu hỏi dẫn dắt, gợi mở. Kỹ năng quan sát trẻ và xử lý tình huống sư phạm trong khi thực hiện thí nghiệm đạt ĐTB = 3,00, phản ánh khả năng theo dõi, hỗ trợ và ứng phó với các tình huống phát sinh của GV còn hạn chế.

Đáng chú ý, kỹ năng đặt câu hỏi kích thích tư duy của trẻ có điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 2,79), thấp hơn 0,92 điểm so với kỹ năng tạo hứng thú cho trẻ. Kết quả này cho thấy GV chưa thực sự chú trọng hoặc còn gặp khó khăn trong việc sử dụng hệ thống câu hỏi gợi mở nhằm khuyến khích trẻ quan sát, dự đoán, giải thích và rút ra kết luận từ thí nghiệm. Đây là một trong những kỹ năng quan trọng góp phần phát triển tư duy khoa học và năng lực khám phá của trẻ. Ví dụ: Khi tổ chức thí nghiệm "Tan của muối trong nước", GV hỏi "Muối có tan không các con?" và chỉ chờ trẻ trả lời "Có". Thay vì hỏi sâu hơn như "Con nghĩ muối biến đi đâu?", "Tại sao nước lại trong?"; Đôi khi GV còn dùng từ ngữ phức tạp, khái niệm xa lạ khiến trẻ bối rối, không biết trả lời thế nào. Ví dụ: Khi tổ chức thí nghiệm "Nước bốc hơi" cô hỏi "Con hãy mô tả quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể khí của nước do tác động nhiệt". Trong câu hỏi này, các khái niệm "Thể lỏng", "Thể khí", "Tác động nhiệt" quá chuyên sâu, trẻ mầm non chưa hình thành tư duy phân tích hiện tượng hóa học - vật lý ở mức này. Thay vào đó GV có thể hỏi: "Con thấy nước biến mất như thế nào khi mình để ngoài nắng?" hoặc "Khi mình đổ nước ra sân, sau một lúc, nước đâu rồi?"...

Nhìn chung, GV thực hiện khá tốt việc tạo hứng thú cho trẻ tham gia hoạt động thí nghiệm nhưng các kỹ năng liên quan đến hướng dẫn trẻ khám phá, kích thích tư duy và xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động vẫn còn hạn chế. Điều này cho thấy cần tăng cường bồi dưỡng cho GV về phương pháp tổ chức hoạt động thí nghiệm theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực tư duy của trẻ.

3.3.3. Thực trạng mức độ thực hiện nhóm kỹ năng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên

Bảng 5: Thực trạng mức độ thực hiện nhóm kỹ năng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của GV

Kỹ năng thành phần	Quan sát		Bảng hỏi		ĐTB	Mức kỹ năng
	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC		
Kỹ năng kiểm tra, đánh giá hiệu quả của thí nghiệm	3,10	0,68	3,21	0,72	3,16	Trung bình
Kỹ năng điều chỉnh phương pháp tổ chức hoạt động thí nghiệm	2,64	0,70	2,66	0,73	2,65	Trung bình
Chung	2,87	0,69	2,94	0,73		
ĐTB chung					2,91	Trung bình

Kết quả khảo sát cho thấy nhóm kỹ năng đánh giá kết quả tổ chức hoạt động thí nghiệm của GV đạt mức trung bình với điểm trung bình chung là 2,91, thấp nhất trong ba nhóm kỹ năng được khảo sát. Trong đó, kỹ năng kiểm tra, đánh giá hiệu quả của thí nghiệm đạt điểm trung bình 3,16, cao hơn kỹ năng điều chỉnh phương pháp tổ chức hoạt động thí nghiệm (ĐTB = 2,65) là 0,51 điểm. Mặc dù GV đã bước đầu thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động thí nghiệm, song khả năng điều chỉnh phương pháp tổ chức dựa trên kết quả đánh giá còn hạn chế. Cụ thể, thiếu linh hoạt trong quá trình tổ chức thí nghiệm (Một số GV còn tổ chức hoạt động theo kịch bản đã chuẩn bị sẵn, ít thay đổi khi tình huống thực tế thay đổi. Ví dụ: khi trẻ không hiểu hiện tượng trong thí nghiệm “Dung nham núi lửa”, thay vì thay đổi cách diễn giải hay cho trẻ thử lại, GV chỉ nhắc lại lời giải thích cũ); không kịp thời điều chỉnh phương pháp khi trẻ không hứng thú (GV chưa nhạy bén nhận ra khi trẻ mất tập trung để thay đổi cách dẫn dắt hoặc chuyển sang hoạt động phụ trợ hấp dẫn hơn. Ví dụ: Khi trẻ bắt đầu chán, GV vẫn tiếp tục nói lý thuyết thay vì cho trẻ thử đoán kết quả, tham gia thao tác hoặc lồng ghép trò chơi nhỏ); thiếu điều chỉnh cho phù hợp với từng nhóm đối tượng trẻ (GV chưa điều chỉnh độ khó - dễ của thí nghiệm để phù hợp với khả năng nhận thức khác nhau giữa các trẻ. Ví dụ: Trong lớp có một số trẻ tiếp thu chậm nhưng GV vẫn dùng cách giải thích như với trẻ khá, khiến các em khó hiểu và không theo kịp).

Kết quả này cho thấy GV chưa thực sự phát huy hiệu quả vai trò của hoạt động đánh giá trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi.

3.3.4. Yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của giáo viên tại các trường mầm non

Chúng tôi đưa ra 10 yếu tố, cho số điểm yếu tố quan trọng nhất là 10 điểm theo chiều hướng giảm dần. Kết quả thu được như sau:

Bảng 6: Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi của GV trong hoạt động khám phá khoa học

STT	Các yếu tố	ĐTB	Thứ bậc
1	Kiến thức và kỹ năng của GV	8,8	2
2	Nhận thức của GV về tầm quan trọng của kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi	8,5	3
3	Kinh nghiệm thực tiễn của GV về việc tổ chức hoạt động thí nghiệm	7,8	5
4	Khối lượng công việc của GV mầm non	9,8	1
5	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	8,3	4
6	Tài liệu hướng dẫn cụ thể	7,5	6
7	Sự hỗ trợ từ nhà trường và phụ huynh	5,8	7
8	Đặc điểm của trẻ 5 - 6 tuổi	5,6	8
9	Tác động từ phụ huynh và cộng đồng	5,4	9
10	Yếu tố khác	1,8	10

Từ bảng số liệu trên, chúng ta thấy các yếu tố khác nhau có ảnh hưởng khác nhau đến kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH của GV mầm non.

Yếu tố ảnh hưởng lớn nhất là “Khối lượng công việc của GV mầm non” với ĐTB = 9,8/10, xếp thứ nhất. Điều

này phản ánh thực tế rằng GV phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ như chăm sóc, giáo dục, hồ sơ sổ sách, hoạt động phong trào... nên khó có thời gian đầu tư cho việc tổ chức thí nghiệm một cách thường xuyên và hiệu quả.

Xếp thứ 2 và thứ 3 lần lượt là các yếu tố: “Kiến thức và kỹ năng của GV” với ĐTB = 8,8 và “Nhận thức của GV về tầm quan trọng của kỹ năng tổ chức thí nghiệm” với ĐTB là 8,5. Hai yếu tố này đều liên quan đến năng lực và nhận thức của GV, cho thấy một bộ phận GV dù đã có nhiều năm kinh nghiệm vẫn chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về phương pháp thí nghiệm khoa học phù hợp với trẻ mầm non. Nhiều GV vẫn xem đây là hoạt động phụ, không bắt buộc nên thực hiện còn hình thức, thiếu chiều sâu.

Một số yếu tố khác cũng được đánh giá có ảnh hưởng ở mức độ trung bình, như: “Cơ sở vật chất và trang thiết bị” (ĐTB = 8,3), “Kinh nghiệm thực tiễn của GV về việc tổ chức hoạt động thí nghiệm” (ĐTB = 7,8), “Tài liệu hướng dẫn cụ thể” (ĐTB = 7,5)

Trong khi đó, các yếu tố thuộc về môi trường bên ngoài như “Sự hỗ trợ từ nhà trường và phụ huynh”, “Đặc điểm của trẻ 5 - 6 tuổi” hay “Tác động từ phụ huynh và cộng đồng” được đánh giá có ảnh hưởng thấp hơn, lần lượt xếp vị trí thứ 7, 8 và 9 (ĐTB dao động từ 5,4 – 5,8), cho thấy áp lực chính vẫn đến từ nội tại GV và điều kiện trong trường học.

Các yếu tố của thực trạng là căn cứ để đề xuất biện pháp nâng cao kỹ năng tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH cho GV tại các trường mầm non.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã khảo sát thực trạng kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho trẻ 5 - 6 tuổi trong hoạt động KPKH của GV tại các trường mầm non. Kết quả khảo sát cho thấy GV đã quan tâm tổ chức các hoạt động thí nghiệm trong hoạt động khám phá khoa học; tuy nhiên, việc tổ chức còn chưa thường xuyên và kỹ năng thực hiện, đặc biệt là kỹ năng đặt câu hỏi gợi mở, xử lý tình huống và đánh giá kết quả còn hạn chế. Điều này có thể làm giảm cơ hội để trẻ phát huy khả năng quan sát, dự đoán, thực hành và giải thích các hiện tượng khoa học trong quá trình tham gia hoạt động thí nghiệm. Từ kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng tổ chức thí nghiệm cho GV mầm non như: tăng cường bồi dưỡng chuyên môn về tổ chức hoạt động KPKH và hoạt động thí nghiệm; chú trọng rèn luyện kỹ năng đặt câu hỏi gợi mở, quan sát, đánh giá và điều chỉnh hoạt động; khuyến khích GV thường xuyên tổ chức các thí nghiệm phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ; đồng thời tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguyên vật liệu phục vụ hoạt động thí nghiệm. Việc thực hiện hiệu quả các giải pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động KPKH, tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm, khám phá và phát triển năng lực nhận thức một cách tích cực.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Chương trình Giáo dục Mầm non* (Tái bản). NXB Giáo dục Việt Nam.
- Dinh, H. T. T., & Nakatsubo, F. (2025). Teacher-child discourse in Vietnamese preschool classrooms: An exploratory case study of teachers' questions and statements in the planned science activity. *Early Childhood Education Journal*, 53, 1253–1263.
- Đặng Thành Hưng (2010). Tiêu chí nhận diện và đánh giá kỹ năng. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, (64).
- Grenell, A., Ernst, J. R., & Carlson, S. M. (2024). Preschool children's science learning: Instructional approaches and individual differences. *Early Education and Development*, 35(8), 1891–1919.
- Jang Young Soog (2009). *Hướng dẫn hoạt động khám phá khoa học cho trẻ mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Đức Thanh (2015). *Rèn luyện kỹ năng dạy học phân hóa cho sinh viên các trường đại học qua tổ chức thực hành sư phạm* [Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam].
- Nguyễn Thị Thu Hiền (2008). *Trò chơi, thí nghiệm tìm hiểu môi trường thiên nhiên dành cho trẻ 5 - 6 tuổi*. NXB Giáo dục.
- Taşdemir, C. Y., & Yıldız, T. G. (2024). Science learning needs of preschool children and science activities carried out by teachers. *Journal of Turkish Science Education*, 21(1), 82–101.
- Thái Duy Tuyên (2008). *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*. NXB Giáo dục.
- Trần Thị Ngọc Trâm, & Nguyễn Thị Nga (2014). *Các hoạt động khám phá khoa học của trẻ mầm non (theo chương trình giáo dục mầm non mới)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Trần Thị Tuyết Oanh (2010). *Tiêu chí đánh giá kỹ năng dạy học* [Đề tài khoa học cấp Bộ].